TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày: 05-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Trần Văn Hoa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Văn Tiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà*:** Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Văn B, sinh năm 1990 tại Trà Vinh. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã B, thị xã C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: 06/12; cha: Nguyễn Văn Đ, mẹ: Phạm Thị B; gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 4.

Tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án; ngày 31-10-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành nay là thị xã Phú Mỹ xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04-12-2019 cho đến ngày xét xử *(Bị cáo có mặt tại phiên toà).*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thanh H –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị hại: 1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1975;

2. Bà Trương Thị Thanh K, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *(vắng mặt).*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Thái Văn H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 11-11-2019, Nguyễn Văn B đi xe đạp đến khu vực xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện nhà bà Hoàng Thị L mở cửa bên hông phía sau nên để xe đạp gần đó rồi đi vào nhà bà L lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 230, màu đen để gần cửa phòng ngủ. Sau đó B đem điện thoại đến tiệm sữa chữa điện thoại di động "77" ở phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bán cho anh Thái Văn H được 100.000đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 196/HĐĐG ngày 06-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 230, màu đen, Model: RM-1172, IMEL 1: 358903078161943, IMEL 2: 358903078161950 có giá trị 1.040.000đồng (Bút lục số 23).

Quá trình điều tra, B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và B còn khai nhận thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Vào Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 29-9-2019, B đi bộ đến nhà Trương Thị Thanh K thuộc Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì thấy cửa cổng mở và phát hiện trên bàn ghế đá trước hiên nhà có 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung – J2, màu vàng đồng nên B đã lấy trộm rồi đem đến tiệm điện thoại di động "77" bán cho anh Thái Văn H được 200.000đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 194/HĐĐG ngày 06-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy, màu vàng – đồng trị giá 800.000đồng (Bút lục số 17).

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 230, màu đen, Model: RM-1172, IMEL 1: 358903078161943, IMEL 2: 358903078161950 là tài sản của bà Hoàng Thị L. Ngày 23-12-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà L (Bút lục số 14).

- 01 Chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2, màu vàng đồng. Sau khi trộm được B bán cho anh Thái Văn H, anh H đã bán lại cho người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe đạp B dùng làm phương tiện phạm tội; quá trình điều tra B khai mượn của một người (không rõ tên, địa chỉ) và sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp B đã trả xe lại đạp. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Hoàng Thị L đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; Bà Trương Thị Thanh K không yêu cầu B phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Bà L và bà K đã làm đơn bãi nại cho B (Bút lục số 68, 78).

Đối với anh Thái Văn H đã mua chiếc điện thoại Nokia 230 với giá 100.000 đồng, anh H đã giao nộp lại chiếc thoại và không yêu cầu B phải trả lại số tiền mà anh H bỏ ra mua chiếc điện thoại trên.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 06-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, Khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 11-11-2019, Nguyễn Văn B đã lén lút vào nhà bà Hoàng Thị L ở Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia trị giá 1.040.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra B khai nhận trước đó vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 29-9-2019, B đã lén lút vào nhà Bà Trương Thị Thanh K ở thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu trộm cắp 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2, màu vàng – đồng trị giá 800.000đồng. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp theo kết quả định giá dưới 2.000.000đồng. Tuy nhiên, Nguyễn Văn B có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) xử phạt 01 năm tù vào ngày 31-10-2019 theo bản án số 123/2017/HS-ST. Bị cáo mới chấp hành án xong hình phạt vào ngày 31-7-2018 chưa được xóa án tích thì ngày 11-11-2019 tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với hành vi của anh Thái Văn H đã mua 02 điện thoại của B thì anh H không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi mua 02 điện thoại của anh H là phù hợp.

[2.3] Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

[2.5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[2.6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa B đã thành khẩn khai báo, sau khi bị bắt về hành vi trộm cắp ngày 11-11-2019, B đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản khác vào ngày 29-9-2019, B phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho B. Tuy nhiên, B có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích lại phạm tội mới và có nhân thân xấu vào ngày 27-4-2009, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng 29 ngày tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" nên không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải cho bị cáo.

[2.7] Như vậy, cần áp dụng điểm b, Khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Bà L đã nhận lại tài sản; bà K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự; anh H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 230, màu đen, Model: RM-1172, IMEL 1: 358903078161943, IMEL 2: 358903078161950. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Hoàng Thị L nên ngày 23-12-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà L là phù hợp Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2, màu vàng đồng. Sau khi mua lại của B thì anh H đã bán lại cho người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe đạp B sử dụng để phạm tội; quá trình điều tra B khai mượn của một người không rõ họ tên, địa chỉ) và sau khi trộm cắp được tài sản B đã trả lại xe đạp cho người B mượn. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

[5] *Về án phí*: Nguyễn Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b, Khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 04-12-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị L đã nhận lại tài sản; Bà Trương Thị Thanh K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự; anh Thái Văn H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Nguyễn Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05-3-2020) bị cáo có quyền kháng cáo. Đối với bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06 và PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Túy